

Số: 332/2024/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 415/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1982

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Đều có HKTT và nơi ở tại: Xóm CX, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Thị Anh T, sinh ngày 02/01/2011 và Trần Thị Ngọc H2, sinh ngày 17/10/2014.

Hai bên thống nhất, giao con chung là Trần Thị Anh T và Trần Thị Ngọc H2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Ngọc A được quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Công nợ chung không có. Tài sản chung tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Trần Ngọc A nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003037 ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh Ngọc A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Gia Sàng, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân